

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2017/HSST
Ngày: 18-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Ông Bùi Duy Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12-10-2017 và ngày 18-10-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971, tại Bình Dương; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: Tổ 3, ấp PT, xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12-4-2017, bị tạm giữ đến ngày 21-4-2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Trí D**, sinh năm 1980, tại Tiền Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: Số 112 đường 41, tổ 44, khu phố 3, phường TQ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A143 Bis, tổ 15, khu phố 2, phường ĐH, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; con ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị Kim O, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Trương Hải N, sinh năm 1983 và có 02 người con, người con lớn sinh năm 2006, người con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có cha là ông Đỗ Hữu T là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Huy chương kháng chiến hạng Nhất (BL 216, 217, 219).

Ngày 12/4/2017, bị tạm giữ đến ngày 21-4-2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tr**, sinh năm 1977, tại Bình Dương; giới tính: Nữ; nơi đăng ký NKTT: Số 112 khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 7/12 con ông Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Lỡ, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12-4-2017, bị tạm giữ đến ngày 21/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: **Thái T**, sinh năm 1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: Số 22/14, đường 13, tổ 2, khu phố 4, phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Thái L, sinh năm 1942 và bà Lê Thị L, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1973 và có 02 người con, người con lớn sinh năm 1999, người con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17-9-1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của người nước ngoài” tại Bản án số 1969/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18-5-2004, chấp hành xong việc nộp án phí ngày 16-11-2002 (BL 314, 318, 334 - 336).

Ngày 12-4-2017, bị tạm giữ đến ngày 21-4-2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

5. Họ và tên: **Thái Thị L**, sinh năm 1971, tại Bình Dương; tên gọi khác: Bà Năm; giới tính: Nữ; đăng ký NKTT: Tổ 3, ấp PT, xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Thái Văn Nh, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1938; bị cáo không có chồng có 01 người con, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Thị L: Luật sư STK - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Công ty luật TNHH MTV TK, số 153 DQH, Phường 7, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12-4-2017, Nguyễn Thị H và Li cùng một người đàn ông khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân lý lịch) đi đến quán cà phê “Dốc Tình” thuộc tổ 3, ấp PT, xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do Thái Thị L quản lý để uống nước. Trong lúc uống nước thì Li rủ H và người đàn ông khoảng 50 tuổi này chơi đánh bài được thắng thua bằng tiền với hình thức bài cào 03 lá thì H và người đàn ông này đồng ý. Lúc này, Li đưa L 10.000 đồng và nhờ L đi mua 02 bộ bài tây loại 52 lá để chơi đánh bài thắng thua bằng tiền. L đồng ý đi mua 02 bộ bài tây cho Li. Sau đó, Li cùng với H và người đàn ông đi bộ ra lô cao su phía sau quán cà phê “Dốc Tình” cách khoảng 100 mét để chơi đánh bài được thua bằng tiền. Li có nói với L “tí nữa bà đem 01 trái dừa ra chỗ đánh bài cho tôi”, còn H thì kêu L “tí nữa đem 01 ly cà phê sữa ra chỗ đánh bài nha”, L đồng ý. Li, H và người đàn ông chơi đánh bài cào 03 lá được thắng thua bằng tiền mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng do người đàn ông khoảng 50 tuổi làm cái, chơi được 02 ván thì lần lượt Nguyễn Ngọc Tr và Nguyễn Văn S đến tham gia chơi đánh bài cùng. Lúc này, H, Tr, S, Li và người đàn ông chơi đánh bài cào 03 lá đặt cược 50.000 đồng/01 ván. Khi chơi được 01 ván thì Thái T và Đỗ Trí D đi bộ từ trong quán “Dốc Tình” ra đứng xem cả nhóm đánh bài. Lúc này, người đàn ông khoảng 50 tuổi rủ cả nhóm chơi đánh bài binh xập xám 13 lá thì Tr, S, D, T, Li và H đồng ý. Sau khi nói xong người đàn ông khoảng 50 tuổi đi vào quán cà phê “Dốc Tình” gặp L để kêu nước uống, khi quay ra thì đã hết tụ nên đã ra về trước. Lúc này, D, T, Tr và S mỗi người một tụ chơi đánh bài binh xập xám 13 lá đặt cược số tiền 100.000 đồng mỗi ván và mỗi người thay phiên nhau làm cái một lần, còn H và Li thì ngồi ngoài lấy tụ của S và Tr cá cược mỗi con ách với các tụ bài của D và T (đều cá cược ách) là số tiền 100.000 đồng/01 con ách. Trong thời gian đánh bài thì L đem nước dừa, thuốc hút, cà phê sữa và 03 ca nước trà đá cho những người tham gia đánh bạc uống. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Li nói với L “bà đi mua cơm đi nếu người nào được mậu binh thì cho bà 50.000 đồng/01 lần (tức là tiền xâu) những người tham gia chơi đánh bài gồm D, T, S và Tr đều đồng ý, nghe Li nói vậy thì L đồng ý. Khi đó, S đưa cho L 50.000 đồng để đi mua cơm cho S. Li, Tr và H không đưa tiền cho L để đi mua cơm, còn T và D không ăn cơm. Sau đó, L đi ra chợ PC mua cơm về cho S, Tr, H và Li. Sau khi mua cơm về L ngồi xem cả nhóm chơi đánh bài. Trong lúc chơi đánh bài thì S được 02 ván mậu binh nên đưa tiền xâu cho L 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), D được 01 ván mậu binh nên đưa tiền xâu cho L 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày thì Li nghỉ chơi và ra về trước. Khoảng 10 phút sau trong lúc T, S, Tr, D đang ngồi tụ chơi đánh bài thì H ngồi ngoài lấy tụ của Tr để cá cược ách. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU nhận được tin báo của quần chúng đã tiến hành kiểm tra phát hiện S, H, D, Tr và T đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 06) và thu giữ:

- 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tại vị trí đánh bạc.
- 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.
- 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng.
- 01 (một) tấm bạt màu xanh.

Công an xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành lập hồ sơ ban đầu chuyên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã tiến hành thu giữ:

- 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của Thái Thị L (BL 14).
- 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn S (BL 15).
- 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Ngọc Tr (BL 16).
- 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen hiệu Lenovô của Đỗ Trí D (BL 17).
- 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của Thái T (BL 19).
- 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị H (BL 18).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

- Nguyễn Văn S khai: Mang theo số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thắng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, S bỏ số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thắng được ở chiếu bạc, còn Li số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) S để trên người và bị thu giữ, số tiền này S sử dụng vào việc đánh bạc. S đưa tiền xâu cho L 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) (BL 13, 40 – 43, 64, 65, 238, 254, 255, 310, 311).

- Đỗ Trí D khai: Mang theo số tiền 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, D thua 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) còn 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng), D bỏ số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) ở chiếu bạc, còn Li số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) D để trên người và bị thu giữ, số tiền này D sử dụng vào việc đánh bạc. D đưa tiền xâu cho L 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) (BL 07, 12, 34 – 38, 44, 62, 63, 240, 241, 249, 252, 283, 308).

- Nguyễn Thị H: Mang theo số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và sử dụng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để tham gia chơi đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), còn Li số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) còn Li H để trên người và bị thu giữ, số tiền này H không sử dụng vào việc đánh bạc (BL 10, 48, 49, 60, 61, 180, 188, 189).

- Nguyễn Ngọc Tr khai: Mang theo số tiền 1.025.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để tham gia chơi đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Tr thắng 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), Tr để tại chiếu vị trí đánh bạc 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), còn Li số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trên người và bị thu giữ, số tiền này Tr sử dụng vào việc đánh bạc (BL 11, 50 – 53, 66, 66, 67, 192, 193, 246, 247, 304).

- Thái T khai: Mang theo số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để tham gia chơi đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T thua 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), còn 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để trên người và bị thu giữ, số tiền này T sử dụng vào việc đánh bạc (BL 08, 09, 38, 39, 68, 59, 190, 191, 250, 256, 257, 307, 311).

- Thái Thị L khai: Biết S, D, Tr, H, T, Li và người đàn ông khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân lý lịch) đến quán “Dốc Tình” do L quản lý để đánh bạc được thua bằng tiền, L đã mua giúp Li 02 bộ bài tây 52 lá và đã sử dụng lô cao su thuộc tổ 3, ấp PT, xã PC, thị xã TU, Bình Dương phía sau quán cà phê “Dốc Tình” để Li, S, D, Tr, H và T đánh bạc. Ngoài ra, L đã mua, bán nước, lấy số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của S đang đánh bạc đi mua cơm giúp S và thu tiền xâu của S và D được 03 ván bài mậu binh với số tiền 50.000 đồng/01 ván, tổng số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (BL 01 – 06, 46, 47, 242 - 245).

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12-4-2017 và lời khai của những bị cáo tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.850.000 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó số tiền thu giữ tại vị trí đánh bạc là 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc, sau khi bị khởi tố bị can, H đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Ngày 15-8-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, Bình Dương đã ra Lệnh truy nã khi nào bắt được H sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Li cùng một người đàn ông khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân lý lịch) có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 125/QĐ-KSĐT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc Tr, Thái T và Thái Thị L về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn S từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Nguyễn Ngọc Tr từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đỗ Trí D từ 05 tháng đến 07 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Thái T từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Thái Thị L từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng và 01 tấm bạt màu xanh.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền: 13.850.000 đồng.

Trả cho bị cáo Thái Thị L số tiền 50.000 đồng.

Giao Công an thị xã TU số tiền 5.700.000 đồng để xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Thị L trình bày lời bào chữa:

Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Thái Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở. Bởi vì, bị cáo Thái Thị L không tham gia đánh bạc, bị cáo không yêu cầu các bị cáo tham gia đánh bạc đưa tiền “xâu”. Các bị cáo tự thỏa thuận cho bị cáo L tiền công đi mua cơm, nước. Bị cáo L không đặt điều kiện buộc các bị cáo phải đưa tiền cho bị cáo L. Việc bị cáo L có đi mua cơm giúp các bị cáo hay không thì các bị cáo vẫn tham gia đánh bạc được. Người tên Li nhờ bị cáo L đi mua 02 bộ bài Tây 52 lá để đánh bạc thắng thua bằng tiền chỉ có bị cáo L và người tên Li mới biết các bị cáo khác trong vụ án không biết. Do đó, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo L có vai trò giúp sức các bị cáo trong vụ đánh bạc là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L không phạm tội “Đánh bạc”.

Bị cáo L trình bày: Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội theo Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo không biết hành vi của bị cáo thực hiện là giúp sức các bị cáo đánh bạc. Bị cáo không biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo S, Tr, D và T trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo S, Tr và T: Các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo;

Bị cáo D: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động chăm sóc gia đình và tiếp tục lao động;

Bị cáo L: Bị cáo xin nhận được khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo nhận thức pháp luật kém nên bị cáo không biết hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo bởi vì bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo còn phải phụ cấp nuôi dưỡng mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12 tháng 4 năm 2017 do Công an xã PC lập và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 12 tháng 4 năm 2017 tại lô cao su phía sau quán cà phê “Dốc Tình” thuộc tổ 3, ấp PT, xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương các bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc Tr, Thái T và Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bài binh xập xám 13 lá, được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.850.000 đồng.

Bị cáo Thái Thị L biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền nhưng đã có hành vi đi mua 02 bộ bài Tây và cho các bị cáo sử dụng lô cao su phía sau quán cà phê “Dốc Tình” bị cáo L đang quản lý để thực hiện hành vi đánh bạc để thu số tiền 150.000 đồng.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thị L không phạm tội là không có cơ sở chấp nhận.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Đánh bạc được quy định tại Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội không thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo Khoản 1 của tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc Tr và Thái Thị L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Đỗ Trí D có cha là ông Đỗ Hữu Tú là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc Tr và Thái Thị L có nhân thân tốt;

Bị cáo Đỗ Trí D là lao động chính trong gia đình (được Ủy ban nhân dân phường TQ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận); bị cáo đang nuôi dưỡng hai người con đang trong độ tuổi đi học, vợ bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm và cha mẹ đã hết độ tuổi lao động.

Bị cáo Thái Thị L là lao động chính trong gia đình (được Ủy ban nhân dân xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương xác nhận).

Bị cáo Thái T có nhân thân xấu, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của người nước ngoài” tại Bản án số 1969/HSST ngày 17-9-1998. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18-5-2004, chấp hành xong việc nộp án phí ngày 16-11-2002.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia phạm tội một cách tích cực. Trong đó hành vi của đối tượng tên Li và người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân, lý lịch) có vai trò quan trọng là người khởi xướng, chia bài, làm cái trong

vụ đánh bạc. Tuy nhiên đối tượng tên Li, người đàn ông khoảng 50 tuổi và bị can H đã bỏ trốn và chưa xác định được nhân thân lý lịch, Công an thị xã TU tiếp tục điều tra xử lý sau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm an toàn trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay, tệ nạn đánh bạc vẫn còn diễn biến phức tạp trong cộng đồng dân cư, tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá của nhân dân và hạnh phúc của nhiều gia đình; đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Đôi chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét thấy:

Bị cáo D sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xử phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Bị cáo S và Tr sử dụng số tiền đánh bạc không lớn và cũng không giữ vai trò quan trọng trong vụ đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phạt tiền đối với các bị cáo là đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên, mức tiền phạt Viện Kiểm sát đề nghị là chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt nặng hơn đề nghị của Viện Kiểm sát.

Bị cáo L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo L có vai trò giúp sức các bị cáo khác đánh bạc để thu lợi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo L không nhận tội bởi vì bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo thu lợi không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, cần xử phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Riêng bị cáo T tham gia đánh bạc nhưng không giữ vai trò quan trọng trong vụ đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, cần xử phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét bị cáo Đỗ Trí D và bị cáo Thái Thị L có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng không nguy hiểm cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 bộ bài Tây 52 và tấm bạt màu xanh các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 13.850.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; số tiền 50.000 đồng là tài sản của bị cáo L nên cần trả Li cho bị cáo; đối với số tiền 5.700.000 đồng thu giữ của bị can H cần giao cho Công an thị xã TU xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc Tr, Thái T và Thái Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền:

1.1. Nguyễn Văn S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.2. Nguyễn Ngọc Tr 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3, Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

1.3. Thái Thị L 03 (ba) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thái Thị L cho Ủy ban nhân dân xã PC, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Thái Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PC trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự)

Phạt bổ sung: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3, Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

1.4. Đỗ Trí D 05 (năm) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Trí D cho Ủy ban nhân dân phường TQ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Trí D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường TQ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

Phạt bổ sung: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3, Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

1.5. Thái T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12-4-2017 đến ngày 21-4-2017.

Phạt bổ sung: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tiền phạt các bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Khoản 1, Điểm a, b, c Khoản 2, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) tấm bạt màu xanh;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 13.850.000 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Giao Công an thị xã TU số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) để xử lý theo quy định pháp luật.

Trả cho bị cáo Thái Thị L: 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 8 tháng 9 năm 2017 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã TU với Công an thị xã TU).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ Trí D, Nguyễn Ngọc Tr, Thái T và Thái Thị L mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HS, VT.

Võ Thị Hồng Thêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm

